

Số: 549 /BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 15 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17/02/2021 của HĐND huyện Tân Uyên về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 2956/BC-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Tân Uyên về tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022; dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSDP NĂM 2022 (số liệu thực hiện đến 15/11/2022, ước thực hiện đến 31/01/2023)

1. Thu ngân sách

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn 42.890 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch; ước thực hiện 66.800 triệu đồng, đạt 101,2% kế hoạch, tăng 26,9% so với năm 2021(1). Trong đó: Thu ngân sách huyện hưởng 39.542 triệu đồng, đạt 68,3% kế hoạch; ước thực hiện 59.180 triệu đồng, đạt 102,2% kế hoạch, tăng 34,1% so với năm 2021(2).

Trong đó:

+ Thuế ngoài quốc doanh 18.899 triệu đồng, đạt 90% kế hoạch; ước thực hiện 21.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 65,5% so với năm 2021;

+ Lệ phí trước bạ 3.974 triệu đồng, đạt 113,5% kế hoạch; ước thực hiện 4.050 triệu đồng, đạt 115,7% kế hoạch, bằng 95% so với năm 2021;

+ Thuế thu nhập cá nhân 1.032 triệu đồng, đạt 73,7% kế hoạch; ước thực hiện 1.200 triệu đồng, đạt 85,7% kế hoạch, bằng 93,1% so với năm 2021;

+ Thu phí, lệ phí 1.244 triệu đồng, đạt 124,4% kế hoạch; ước thực hiện 1.400 triệu đồng, đạt 140% kế hoạch, tăng 50% so với năm 2021;

(1) Quyết toán thu NSNN trên địa bàn năm 2021 là 52.637 triệu đồng.

(2) Quyết toán thu ngân sách huyện hưởng năm 2021 là 44.122 triệu đồng.

+ Tiền sử dụng đất 13.004 triệu đồng, đạt 38,1% kế hoạch; ước thực hiện 34.100 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 28,3% so với năm 2021;

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 2.799 triệu đồng, đạt 186,6% kế hoạch; ước thực hiện 2.800 triệu đồng, đạt 186,7% kế hoạch, bằng 72,4% so với năm 2021;

+ Thu khác ngân sách 1.923 triệu đồng, đạt 57,8% kế hoạch; ước thực hiện 2.100 triệu đồng, đạt 63,1% kế hoạch, bằng 72% so với năm 2021;

+ Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 15 triệu đồng, đạt 8,7% kế hoạch; ước thực hiện 150 triệu đồng, đạt 86,7% kế hoạch, tăng 12,8% so với năm 2021;

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương 420.471 triệu đồng, đạt 75,2% kế hoạch; ước thực hiện 562.854 triệu đồng, đạt 100,7% kế hoạch (*không bao gồm số ngân sách cấp trên hưởng 7.620 triệu đồng*), tăng 6% so với năm 2021⁽³⁾.

- Thu cân đối: 39.542 triệu đồng, đạt 68,3% kế hoạch; ước thực hiện 59.180 triệu đồng, đạt 102,2% kế hoạch, tăng 34,1% so với năm 2021.

- Thu bổ sung NS cấp trên: 308.449 triệu đồng, đạt 71,5% kế hoạch; ước thực hiện 431.194 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, tăng 7,5% so với năm 2021.

- Thu chuyển nguồn: 69.697 triệu đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp trả ngân sách cấp trên: 2.783 triệu đồng.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương 315.478 triệu đồng, đạt 56,5% kế hoạch; ước thực hiện 519.619 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch (*không bao gồm số chi chuyển nguồn sang năm sau*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Về thu ngân sách

- Ủy ban nhân dân huyện đã tích cực, chủ động tổ chức phòng, chống đại dịch Covid-19, triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; đẩy mạnh việc bố trí, sử dụng đất đai, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc thu thuế ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí, thu tiền thuê mặt đất, mặt nước; phân cấp rõ nhiệm vụ thu cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn gắn với cân đối chi. Kết quả, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện vượt chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao 11% và vượt kế hoạch HĐND huyện giao 2,2% (*trong đó 5/8 chỉ tiêu thu đạt và*

⁽³⁾ Tổng thu NSDP năm 2021 là 531.172 triệu đồng.

vượt kế hoạch).

1.2. Về chi ngân sách

- Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách năm 2022 của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách thực hiện chặt chẽ, đảm bảo kịp thời, đúng theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, huyện đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như: đảm bảo an ninh - quốc phòng, an sinh - xã hội, phòng chống dịch bệnh,... và các nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương.

- Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp hành ngân sách, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai chế độ và định mức quy định hiện hành.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về thu ngân sách

Mặc dù tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Tuy nhiên, về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại sau:

- Thu thuế thu nhập cá nhân đạt 85,7%, trong những tháng đầu năm 2022 bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 số thu thuế TNCN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân (nguồn thu chính của thuế TNCN) bị tác động mạnh.

- Thu khác ngân sách đạt 63,1% do các khoản thu ngân sách cấp trên hưởng trong năm phát sinh trên địa bàn thấp.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản đạt 86,7% do 01 xã không tổ chức đấu giá được theo Kế hoạch đề ra.

- Về nợ đọng thuế: Tính đến thời điểm 15/11/2022 vẫn còn 51 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 2.312 triệu đồng, chiếm 3,5% so với dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2022. Trong đó, số nợ có khả năng thu là 1.735 triệu đồng/44 đơn vị (*chiếm 75%*); nợ khó thu là 577 triệu đồng/7 đơn vị (*chiếm 25%*).

2.2. Về chi ngân sách

- Một số đơn vị được giao quản lý các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện các đề án, nghị quyết chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, do đó tiến độ thực hiện và giải ngân chậm, thường tập trung vào cuối năm.

- Việc phân bổ, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG còn chậm do một số văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền chưa đầy đủ dẫn

tới khó khăn trong việc xác định nội dung, đơn vị thực hiện, cách thức triển khai thực hiện Chương trình.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước huyện Tân Uyên năm 2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện; (Đăng tải)
- Lưu: TCKH.



Hoàng Văn Huân



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo 549/BC-TCKH ngày 15/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	558.771	562.854	100,7%	106,0%
I	Thu cân đối NSNN	57.880	59.180	102,2%	134,1%
1	Thu nội địa	57.880	59.180	102,2%	134,1%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	69.697	69.697	-	83,9%
III	Thu kết dư ngân sách		-	-	0,0%
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	431.194	431.194	100,0%	107,5%
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		2.783	-	102,5%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	558.771	519.619	93,0%	112,6%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	485.749	449.307	92,5%	105,7%
1	Chi đầu tư phát triển	45.454	45.454	100,0%	118,7%
2	Chi thường xuyên	428.071	403.853	94,3%	104,4%
3	Dự phòng ngân sách	7.576			
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	500			
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	4.148			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	56.765	54.055		2118,1%
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	16.257	16.257		48,2%

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo 549/BC-TCKH ngày 15/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	66.000	66.800	101,2%	126,9%
I	Thu nội địa	66.000	66.800	101,2%	126,9%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.000	21.000	100,0%	165,5%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.400	1.200	85,7%	93,2%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	4.050	115,7%	95,0%
7	Thu phí, lệ phí	1.000	1.400	140,0%	150,4%
8	Các khoản thu về nhà, đất	35.600	36.900	103,7%	121,3%
-	Thu tiền sử dụng đất	34.100	34.100	100,0%	128,4%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.500	2.800	186,7%	72,4%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.327	2.100	63,1%	72,1%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	173	150	86,7%	113,6%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	57.880	59.180	102,2%	134,1%
1	Từ các khoản thu phân chia	27.280	27.280	100,0%	109,6%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	30.600	31.900	104,2%	165,8%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo 549/BC-TCKH ngày 15/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	558.771	519.619	93,0%	110,3%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.749	449.307	92,5%	105,7%
I	Chi đầu tư phát triển	45.454	45.454	100,0%	118,7%
1	Chi đầu tư cho các dự án	45.454	45.454	100,0%	118,7%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	428.071	403.853	94,3%	104,4%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.789	223.659	105,6%	104,0%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.885	1.885	100,0%	94,6%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.528	3.208	90,9%	125,3%
6	Chi thể dục thể thao	623	623	100,0%	65,4%
7	Chi bảo vệ môi trường	3.000	3.000	100,0%	
8	Chi hoạt động kinh tế	58.444	71.226	121,9%	101,9%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.404	31.404	100,0%	101,4%
10	Chi bảo đảm xã hội	13.015	13.004	99,9%	128,7%
11	Chi Ngân sách cấp xã	43.030	42.169	98,0%	93,0%
12	Chi khác ngân sách	1.863	1.550	83,2%	46,7%
III	Dự phòng ngân sách	7.576	-	0,0%	
IV	Tăng thu Ngân sách (Không kể tiền sử dụng đất)	500	-	0,0%	
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.148	-	0,0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	56.765	54.055		438,7%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	29.333	28.219		1253,6%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	27.432	25.836		256,5%
C	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	16.257	16.257		